

T, ngày 18 tháng 10 năm 2024

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10-10-2024; giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Bị đơn: Anh Trần Đình N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp A, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Ấp P1, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị T1 với anh Trần Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Dương Thị T1 với anh Trần Đình N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Đình N đồng ý giao con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 02/6/2020 cho chị Dương Thị T1 nuôi dưỡng. Anh Trần Đình N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Dương Thị T1 không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn

chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Chị Dương Thị T1 với anh Trần Đình N thống nhất khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Dương Thị T1 với anh Trần Đình N khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 150.000 đồng:** Chị Dương Thị T1 phải chịu 75.000 đồng án phí, anh Trần Đình N phải chịu 75.000 đồng án phí; nhưng chị Dương Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (chịu thay cho anh N 75.000 đồng), căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại lai thu số 0006282, ngày 10-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Dương Thị T1 được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện T;
-CCTHADS huyện T;
-UBND xã G, huyện
Đ, tỉnh Đồng Nai;
-Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Mỹ Châm